

Số: 303/2023/NQ-HĐND

Hòa Bình, ngày 30 tháng 10 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH  
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 16**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia*



gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Thông tư số 02/2023/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 133/TTr-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo tiếp thu, giải trình số 283/BC-UBND ngày 12/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết, phương án sản xuất trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

**Điều 2.** Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 185/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nội dung, mức hỗ trợ và mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025.

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này; báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình Khoá XVII, Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 09 tháng 11 năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, LĐ-TB&XH, Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Trung tâm tin học và Công báo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình;
- LĐ và CV các Phòng CM;
- Lưu: VT, CTHĐND(M).

**CHỦ TỊCH**



**Bùi Đức Hình**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **QUY ĐỊNH**

**Định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

*(Kèm theo Nghị quyết số 303/2023/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Nghị quyết này quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết, phương án sản xuất trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

2. Nghị quyết áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ hợp tác, tổ khuyến nông cộng đồng, người lao động, hộ gia đình, cá nhân liên quan tham gia quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

#### **Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động phát triển sản xuất là hỗ trợ có điều kiện; thời gian hỗ trợ theo chu kỳ sản xuất hoặc theo thời hạn đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia. Ưu tiên sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ các dự án, kế hoạch, phương án, mô hình phát triển sản xuất thực hiện trên địa bàn các huyện nghèo, xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Tăng cường huy động vốn tín dụng, vốn từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các tổ chức và cá nhân tham gia thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất. Thực hiện cơ chế lồng ghép nguồn vốn để thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Khoản 2, khoản 3 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.



3. Chi phí lựa chọn dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất (bao gồm chi phí khảo sát, đánh giá; thành lập hội đồng lựa chọn dự án, mô hình; lựa chọn đơn vị đặt hàng, giao nhiệm vụ; tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị cung cấp sản phẩm, dịch vụ; thẩm định giá trong phương án mua sắm vật tư, hàng hóa, dịch vụ) được tính trong kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất hoặc kinh phí thường xuyên của cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất; không vượt quá 5% tổng kinh phí được giao để thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển xuất.

4. Ưu tiên sử dụng giống cây trồng, vật nuôi và những hàng hóa, dịch vụ khác do người dân trực tiếp sản xuất tại địa bàn triển khai dự án. Đơn giá thu mua sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tính theo giá thị trường trên địa bàn tại cùng thời điểm, được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận tại giấy biên nhận mua bán với người dân.

5. Các dự án, kế hoạch, phương án, mô hình (gọi chung là dự án) phát triển sản xuất phải đảm bảo tối thiểu 50% người dân tham gia dự án là đối tượng hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó ưu tiên nguồn lực hỗ trợ thực hiện dự án có trên 70% người dân tham gia dự án là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo. Riêng các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thì các hộ tham gia phải đảm bảo tối thiểu 70% tổng số hộ tham gia là người dân tộc thiểu số

6. Thanh toán, quyết toán nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất căn cứ kết quả nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành theo tiến độ từng năm hoặc giai đoạn.

**Điều 3. Định mức, nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn trong thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị**

**1. Định mức, nội dung hỗ trợ**

Tổng mức chi phí các nội dung hỗ trợ cho (01) dự án: Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước không quá 80% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 70% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn khó khăn; không quá 50% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia. Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch kiên kết thông qua đơn vị chủ trì liên kết. Cụ thể:

a) Dự án, kế hoạch liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp:

- Hỗ trợ giống, vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất:

Về trồng trọt: Những sản phẩm nằm trong danh mục sản phẩm trồng trọt chủ lực quốc gia; sản phẩm trồng trọt chủ lực và lợi thế của tỉnh; sản phẩm có khả năng chế biến công nghiệp, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản, sản phẩm có sở hữu trí tuệ; phân bón, chế phẩm sinh học

Về chăn nuôi: Con giống, chuồng trại, thức ăn chăn nuôi, vắc xin, thuốc điều



trị bệnh cho vật nuôi, chế phẩm sinh học...

Về lâm nghiệp: Cây gỗ lớn, lâm sản ngoài gỗ, chế phẩm sinh học, phân bón.

Về thủy sản: Cá nuôi lồng, thức ăn, hóa chất xử lý môi trường nuôi, chế phẩm sinh học, lồng bè nuôi trồng thủy sản.

Mức hỗ trợ theo quy mô thực tế về diện tích, số lượng vật nuôi và định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Hỗ trợ không quá 03 vụ hoặc không quá 03 chu kỳ sản xuất.

- Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết (bao gồm tư vấn, nghiên cứu để xây dựng hợp đồng liên kết, dự án liên kết, phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường): Hỗ trợ tối đa 100% nhưng không quá 300 triệu đồng/dự án.

- Đào tạo, tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường: Hỗ trợ tối đa 100% chi phí thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung chi, mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

- Chi chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi: Hỗ trợ tối đa 40% nhưng không quá 500 triệu đồng/dự án.

- Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết (xây dựng nhà xưởng, nhà kính, nhà lưới, bến bãi, kho tàng; mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp): Hỗ trợ tối đa 30% nhưng không quá 5.000 triệu đồng/dự án.

Riêng đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chỉ hỗ trợ trang thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp: Hỗ trợ tối đa 30% nhưng không quá 2.000 triệu đồng/dự án.

- Hỗ trợ quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ: Mức hỗ trợ, cơ chế hỗ trợ thực hiện theo các quy định của Chính phủ và hướng dẫn thực hiện của các Bộ, ngành trung ương.

- Đăng ký nhãn hiệu, đăng ký nhãn hiệu tập thể, đăng ký nhãn hiệu chứng nhận, đăng ký kiểu dáng công nghiệp: Hỗ trợ tối đa 100%, mức hỗ trợ áp dụng theo mức tại Điểm e khoản 2 Điều 87 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Hỗ trợ xây dựng, quản lý dự án và các hỗ trợ khác theo định mức kinh tế, kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác:

- Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết (bao gồm tư vấn, nghiên cứu để xây dựng hợp đồng liên kết, dự án liên kết, phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh,



phát triển thị trường): Hỗ trợ tối đa 100% nhưng không quá 300 triệu đồng/dự án.

- Đào tạo, tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường: Hỗ trợ tối đa 100% chi phí thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung chi, mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Chi chuyên giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi: Hỗ trợ tối đa 40% nhưng không quá 500 triệu đồng/dự án.

- Hỗ trợ quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ: Mức hỗ trợ, cơ chế hỗ trợ thực hiện theo các quy định của Chính phủ và hướng dẫn thực hiện của các Bộ, ngành trung ương.

- Đăng ký nhãn hiệu, đăng ký nhãn hiệu tập thể, đăng ký nhãn hiệu chứng nhận, đăng ký kiểu dáng công nghiệp: Hỗ trợ tối đa 100%, mức hỗ trợ áp dụng theo mức tại Điểm e Khoản 2 Điều 87 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Hỗ trợ xây dựng, quản lý dự án thực hiện theo quy định tại Khoản 13 Điều 4 Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ thực hiện dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp:

**a) Trình tự, thủ tục**

**Bước 1:** Khảo sát, xây dựng dự án

Đơn vị chủ trì liên kết phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (gọi chung cấp huyện) nơi dự kiến triển khai dự án để xây dựng dự án.

Trên cơ sở kết quả khảo sát và ý kiến thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị chủ trì liên kết lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, cụ thể:

- Đơn đề nghị của chủ trì liên kết;

- Thuyết minh Dự án liên kết hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết;

- Bản thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau;

- Bản sao các chứng nhận hoặc bản cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường



- Bản sao chụp các giấy tờ có liên quan: hợp đồng liên kết; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã; báo giá vật tư; giấy xác nhận chăn nuôi của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); danh sách hộ tham gia.v.v.

**Bước 2:** Thành lập Hội đồng thẩm định và phê duyệt dự án

- Thành lập Hội đồng thẩm định

+ Đối với các dự án, kế hoạch liên kết thực hiện trên địa bàn từ 02 đơn vị cấp huyện trở lên: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực Nông, lâm nghiệp (hoặc Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) làm Chủ tịch Hội đồng; các thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án, kế hoạch liên kết, lãnh đạo các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh; lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; lãnh đạo Văn phòng điều phối của từng chương trình MTQG của tỉnh; lãnh đạo các ngành, lĩnh vực chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

+ Đối với các dự án, kế hoạch liên kết thực hiện trên địa bàn 01 đơn vị cấp huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ tịch Hội đồng; các thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án, kế hoạch liên kết, lãnh đạo các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh; lãnh đạo Văn phòng điều phối của từng chương trình MTQG của tỉnh; lãnh đạo các ngành, lĩnh vực chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

- Thẩm định và phê duyệt dự án

Đơn vị chủ trì liên kết gửi hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị đến cơ quan chủ quản chương trình xem xét, thẩm định.

+ Chủ trì liên kết gửi 1 bộ hồ sơ theo quy định tại **Bước 1** đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình.

+ Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 7 ngày làm việc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao bộ phận thường trực (*Chi cục Phát triển nông thôn*) và các Sở, ngành có liên quan kiểm tra thực tế theo hồ sơ đề xuất để báo cáo trước Hội đồng thẩm định;

+ Trong thời hạn 7 ngày làm việc sau khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi hồ sơ đến thành viên Hội đồng và tổ chức họp Hội đồng thẩm định.

+ Căn cứ kết luận của Hội đồng thẩm định, Chủ trì dự án tiếp thu, bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ gửi bộ phận thường trực trong vòng 5 ngày làm việc;

+ Trong thời gian 03 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát hồ sơ và thực hiện một số nội dung:



Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hồ trợ dự án liên kết/kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết thực hiện trên địa bàn từ 02 đơn vị cấp huyện trở lên.

Có văn bản thẩm định gửi Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố làm căn cứ để phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thực hiện trên địa bàn 01 đơn vị cấp huyện.

**Bước 3:** Cơ quan, đơn vị được giao vốn (chủ đầu tư) thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất ký hợp đồng với chủ trì liên kết triển khai thực hiện dự án liên kết; giám sát, thanh toán, giải ngân vốn dựa trên kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động của dự án liên kết theo tiến độ thực hiện được cấp có thẩm quyền quyết định.

**Bước 4:** Nghiệm thu, đánh giá kết quả, hiệu quả dự án và thanh lý hợp đồng theo quy định.

### **b) Mẫu hồ sơ thực hiện dự án, kế hoạch**

Mẫu hồ sơ thực hiện dự án, kế hoạch phải xác định rõ: Năng lực của đơn vị chủ trì liên kết và các bên liên quan; phương án, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ; dự toán chi tiết theo năm kế hoạch; phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (nếu có); nội dung và chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình, hoặc người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia; các chỉ số đầu ra chính gắn với các mốc thời gian thực hiện dự án; bản sao công chứng hợp đồng, hoặc biên bản ký kết giữa đơn vị chủ trì liên kết và đối tượng liên kết; dự kiến các rủi ro, giải pháp tài chính xử lý các rủi ro (nếu có).

Mẫu hồ sơ thực hiện dự án dự án, kế hoạch liên kết bao gồm:

Mẫu số 01: Đơn đề nghị;

Mẫu số 02: Dự án liên kết theo chuỗi giá trị;

Mẫu số 03: Biên bản thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết;

Mẫu số 04: Bản cam kết;

Mẫu số 05: Quyết định phê duyệt dự án liên kết;

Mẫu số 06: Hợp đồng liên kết sản xuất;

Mẫu số 07: Hợp đồng thực hiện dự án liên kết.

*(Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này)*

### **3. Tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết**

a) Bảo đảm theo quy định tại khoản 12 Điều 1 của Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, sử dụng đất, phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới của địa phương, nằm trong kế hoạch triển khai thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh.



c) Không gây ô nhiễm môi trường.

**Điều 4. Định mức, nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, nội dung thẩm định hồ sơ, tiêu chí lựa chọn trong thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng**

**1. Định mức, nội dung hỗ trợ**

Tổng mức chi phí các nội dung hỗ trợ từ điểm a đến điểm g Điều này cho (01) dự án: Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước không quá 95% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn đặc biệt khó khăn, không quá 80% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn khó khăn, không quá 60% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia. Cụ thể:

a) Hỗ trợ vật tư, nguyên liệu, công cụ, trang thiết bị phục vụ sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi:

- Trồng trọt: Giống cây trồng, giá thể trồng cây, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch;

- Chăn nuôi: Con giống, chuồng trại, thức ăn chăn nuôi, vắc xin, thuốc điều trị bệnh cho vật nuôi, chế phẩm sinh học, hóa chất khử trùng, tiêu độc môi trường chăn nuôi, công cụ, dụng cụ sản xuất

- Lâm nghiệp: Giống cây trồng lâm nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón;

- Nuôi trồng thủy sản: Hỗ trợ giống, thức ăn, vắc xin, hóa chất xử lý môi trường nuôi, chế phẩm sinh học, công cụ, dụng cụ sản xuất, lồng bè nuôi trồng thủy sản, cải tạo diện tích nuôi trồng thủy sản;

b) Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên tổ nhóm, nâng cao năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm:

Đào tạo, tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý và phát triển thị trường: Hỗ trợ tối đa 100% chi phí thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung chi, mức chi thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

c) Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ

d) Hỗ trợ quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.

đ) Hỗ trợ cán bộ trực tiếp đến tận hộ gia đình hướng dẫn thực hiện dự án cho đến khi có kết quả: Mức chi thực hiện theo điểm a Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

e) Hỗ trợ tổ chức đi thực tế học tập các dự án có hiệu quả giữa các địa phương trong tỉnh, ngoài tỉnh do chủ đầu tư quyết định trong phạm vi dự toán được giao: Mức chi thực hiện theo điểm b Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 55/2023/TT-BTC



ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

g) Hỗ trợ xây dựng, quản lý dự án: Thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 4 Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, nội dung thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án

**a) Trình tự, thủ tục, nội dung thẩm định**

**Bước 1:** Xây dựng dự án

- Tuyên truyền, phổ biến dự án sẽ được tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn:  
+ Đối tượng thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã (hoặc cơ quan được giao vốn), Trưởng thôn.

+ Đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ: Là các đối tượng thụ hưởng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia.

+ Cách thức tiến hành: Thông báo bằng văn bản đến các đối tượng hưởng chính sách, có đủ điều kiện tham gia dự án hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tổ chức họp lấy ý kiến về nội dung dự án và lập danh sách đối tượng tham gia dự án: Cộng đồng dân cư phối hợp, thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp xã/cơ quan được giao vốn (phòng, ban cấp huyện làm chủ đầu tư) nơi dự kiến triển khai dự án để xây dựng dự án và lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án.

Hồ sơ đề xuất thực hiện dự án bao gồm: Biên bản họp dân; dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, trong đó nêu rõ tổng chi phí dự án, đề nghị mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, phần đóng góp của các thành viên tổ, nhóm; kết quả thực hiện dự án; hình thức luân chuyển, cách thức quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển quay vòng trong cộng đồng; trách nhiệm giám sát của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với việc quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển; nhu cầu đào tạo, tập huấn về kỹ thuật; nội dung khác (nếu có) theo quy định về nội dung, mức hỗ trợ.

**Bước 2:** Thẩm định dự án

Cộng đồng dân cư gửi hồ sơ đề xuất dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến triển khai dự án/cơ quan được giao vốn (Phòng, ban cấp huyện làm chủ đầu tư) để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định.

Thành phần hồ sơ đề xuất: (i) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã/cơ quan được giao vốn (Phòng, ban cấp huyện làm chủ đầu tư); (ii) Biên bản họp dân; (iii) Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.

Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề xuất dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và quyết định đơn vị, bộ phận giúp việc cho Tổ thẩm định.

Thành phần Tổ thẩm định bao gồm: Tổ trưởng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án sản xuất của cộng đồng; lãnh đạo phòng, ban chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về



thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng bình chọn (nếu có).

Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể sử dụng Hội đồng thẩm định dự án liên kết theo chuỗi giá trị để thẩm định dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.

Trong vòng 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức họp thẩm định dự án sản xuất cộng đồng.

Nội dung thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất, dịch vụ phải làm rõ việc đáp ứng các điều kiện sau: (i) Đảm bảo tỷ lệ tham gia của người dân thuộc đối tượng đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị quyết này; (ii) dự án thực hiện phải xác định được đầu ra của sản phẩm; kết quả về chỉ số tạo việc làm, tăng thu nhập cho cộng đồng tham gia dự án. (iii) Cộng đồng dân cư đề xuất dự án phát triển sản xuất phải là nhóm hộ được Ủy ban nhân dân cấp xã chứng thực; tổ khuyến nông cộng đồng, tổ hợp tác thành lập tự nguyện theo quy định tại Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về Tổ hợp tác; nhóm hộ do các tổ chức chính trị - xã hội làm đại diện; nhóm hộ do Ban phát triển thôn làm đại diện hoặc nhóm hộ do người có uy tín (già làng, trưởng bản, trưởng tộc) trong đồng bào dân tộc thiểu số miền núi. (iv) Tổ, nhóm cộng đồng phải có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi; (v) Hộ tham gia dự án phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động, tư liệu sản xuất đáp ứng nội dung của dự án và cam kết đảm bảo phân phối ứng thực hiện dự án. (vi) Đảm bảo các nội dung khác có liên quan theo quy định tại Quyết định này (như nguyên tắc, phương thức, điều kiện hỗ trợ, nội dung, mức hỗ trợ.....).

### **Bước 3: Phê duyệt dự án**

Căn cứ ý kiến thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất.

Nội dung quyết định dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng gồm: Tên dự án; thời gian triển khai; địa bàn thực hiện; đối tượng tham gia dự án; các hoạt động của dự án; dự toán kinh phí thực hiện dự án; nguồn kinh phí thực hiện (ngân sách nhà nước hỗ trợ, vay vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách và vốn đối ứng của các hộ gia đình tham gia (nếu có); hình thức, mức quay vòng (nếu có); dự kiến hiệu quả, kết quả đầu ra của dự án, phương án; trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp; chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết (nếu có).

Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt dự án; trường hợp dự án không đủ điều kiện theo quy định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể ủy quyền (ủy quyền bằng Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện) cho Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế thành phố quyết định phê duyệt đề xuất cộng đồng thực hiện trên địa bàn xã, sau khi có ý kiến thẩm định của Tổ thẩm định cấp huyện.



**Bước 4.** Ủy ban nhân dân cấp xã/cơ quan, đơn vị được giao vốn (chủ đầu tư) thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng ký hợp đồng với đại diện cộng đồng dân cư triển khai thực hiện dự án; giám sát, thanh toán, giải ngân vốn dựa trên kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động của dự án cộng đồng theo tiến độ thực hiện được cấp có thẩm quyền quyết định.

**Bước 5.** Nghiệm thu, đánh giá kết quả, hiệu quả dự án và thanh lý hợp đồng theo quy định.

**b) Mẫu hồ sơ, bao gồm:**

Mẫu số 08: Biên bản họp dân;

Mẫu số 09: Thuyết minh Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng;

Mẫu số 10: Quyết định phê duyệt dự án phát triển sản xuất cộng đồng;

Mẫu số 11: Hợp đồng thực hiện dự án.

*(Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này).*

4. Tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất, dịch vụ: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy định này./.



**PHỤ LỤC KÈM THEO**

*(Kèm theo Nghị quyết số 303 /2023/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2023  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình)*

<b>Mẫu số 1</b>	Đơn đề nghị
<b>Mẫu số 2</b>	Dự án liên kết theo chuỗi giá trị
<b>Mẫu số 3</b>	Biên bản thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết
<b>Mẫu số 4</b>	Bản cam kết
<b>Mẫu số 5</b>	Quyết định phê duyệt dự án liên kết
<b>Mẫu số 6</b>	Hợp đồng liên kết sản xuất
<b>Mẫu số 7</b>	Hợp đồng thực hiện dự án liên kết
<b>Mẫu số 8</b>	Biên bản họp dân
<b>Mẫu số 9</b>	Thuyết minh Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng
<b>Mẫu số 10</b>	Quyết định phê duyệt dự án phát triển sản xuất cộng đồng
<b>Mẫu số 11</b>	Hợp đồng thực hiện dự án.



Mẫu số 01

**TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT  
DỰ ÁN, KẾ HOẠCH**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .../....

....., ngày .... tháng .... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Về việc hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo  
chuỗi giá trị**

Kính gửi: ..... (1)

Tên đơn vị chủ trì liên kết đề xuất dự án:

.....

Người đại diện theo pháp luật:

.....

Chức vụ:

.....

Giấy đăng ký kinh doanh số/Quyết định thành lập ..... ngày  
cấp.....

Địa chỉ:

.....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email:

.....

Căn cứ Chương trình mục tiêu quốc gia ....., (tên đơn vị chủ trì  
liên kết đề xuất dự án) đề nghị <sup>(1)</sup>:**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Loại sản phẩm, dịch vụ:

.....

2. Địa bàn thực hiện:

.....

3. Quy mô dự án, kế hoạch:

.....

4. Tiến độ thực hiện dự kiến:

.....

**II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC**1. Nội dung và kinh phí đề nghị hỗ trợ (thuyết minh chi tiết nội dung, mức kinh  
phí đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước)



2. Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ:

.....

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm):

.....

**III. CAM KẾT:** ..... (tên đơn vị chủ trì liên kết đề xuất dự án) cam kết:

1. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của những thông tin trên đây.
2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.
3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

**IV. TÀI LIỆU KÈM THEO** (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm): ...../.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu:

**CHỦ TRÌ LIÊN KẾT**  
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)



Mẫu số 02

**TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
 -----  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 -----

..., ngày ... tháng ... năm ...

**TÊN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT****Phần I****GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT****I. CHỦ TRÌ LIÊN KẾT**

1. Thông tin chung về chủ trì liên kết

- Người đại diện theo pháp luật:

.....

- Chức vụ:

.....

- Giấy đăng ký kinh doanh số ....., ngày cấp

.....

- Địa chỉ:

.....

- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email:

.....

2. Thông tin chứng minh năng lực của đơn vị chủ trì liên kết

3. Mức đóng góp vốn đối ứng của đơn vị chủ trì liên kết

**II. CÁC ĐỐI TƯỢNG LIÊN KẾT (đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết)**

1. Đơn vị tham gia liên kết thứ nhất:

a) Thông tin chung về đơn vị tham gia liên kết

- Người đại diện theo pháp luật:

.....

- Chức vụ:

.....

- Giấy đăng ký kinh doanh số ....., ngày cấp

.....

- Địa chỉ:

.....

- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email:

.....

b) Thông tin chứng minh năng lực của đơn vị tham gia liên kết

c) Mức đóng góp vốn đối ứng của đơn vị tham gia liên kết

2. Đơn vị tham gia liên kết thứ hai:

a) Thông tin chung về đơn vị tham gia liên kết

- Người đại diện theo pháp luật:

.....

- Chức vụ:

.....

- Giấy đăng ký kinh doanh số ....., ngày cấp

.....

- Địa chỉ:

.....

- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email:

.....

b) Thông tin chứng minh năng lực của đơn vị tham gia liên kết

c) Mức đóng góp vốn đối ứng của đơn vị tham gia liên kết

(Kèm theo biên bản ký kết giữa chủ trì liên kết và đơn vị tham gia liên kết).

3. Đơn vị liên kết thứ ... :

(Thông tin cần làm rõ tương tự các đơn vị trên)

4. Số lượng người dân, hộ gia đình là đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia tham gia dự án, liên kết

(Kèm theo danh sách ký xác nhận hoặc biên bản ký kết giữa chủ trì liên kết và người dân tham gia liên kết).

### **III. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT**

(Liệt kê danh mục các văn bản có liên quan làm căn cứ xây dựng dự án, kế hoạch liên kết)

## **Phần II**

### **NỘI DUNG DỰ ÁN LIÊN KẾT**

#### **I. MỤC TIÊU, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT**

1. Mục tiêu chung

2. Mục tiêu cụ thể

3. Thời gian triển khai

4. Địa điểm, quy mô



## **II. NỘI DUNG DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT**

### **1. Nội dung, mức kinh phí cụ thể cho từng hoạt động**

(Phương án, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ; dự toán chi tiết theo từng năm kế hoạch; các chỉ số đầu ra gắn với các mốc thời gian thực hiện dự án, kế hoạch; nội dung và chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình, hoặc người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia;....)

### **2. Tổng chi phí thực hiện dự án, kế hoạch liên kết**

Làm rõ tổng mức kinh phí cần huy động, cơ cấu từng nguồn vốn (ngân sách nhà nước, vốn của chủ trì liên kết, vốn tham gia của bên liên kết hoặc phần đóng góp của người dân bằng tiền hoặc hiện vật quy đổi thành tiền, vốn tín dụng).

### **3. Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả thực hiện của dự án theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án, kế hoạch liên kết**

## **III. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Đề xuất chi tiết nội dung, mức vốn, thời gian hỗ trợ từ ngân sách nhà nước)

## **IV. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT**

### **Phần III**

## **CAM KẾT TRÁCH NHIỆM VÀ KIẾN NGHỊ**

### **I. CÁC NỘI DUNG CAM KẾT TRÁCH NHIỆM TRONG THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT**

1. Làm rõ trách nhiệm và cam kết của chủ trì liên kết, các bên tham gia liên kết. Trong đó làm rõ cam kết về: Chất lượng sản phẩm, dịch vụ và bố trí vốn của chủ trì liên kết, các bên liên kết để thực hiện các nội dung, hoạt động dự án, kế hoạch; nội dung và chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình, hoặc người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp đơn vị chủ trì vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan.

### **II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **CHỦ TRÌ LIÊN KẾT**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
*Hoà Bình, ngày..... tháng..... năm 202.....*

**BẢN THỎA THUẬN**  
**VỀ VIỆC CỬ ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ LIÊN KẾT**

Ngày ... tháng ... năm ..., tại.....,  
 ..... chúng tôi là các bên tham gia liên kết, bao gồm:

1. Đơn vị tham gia liên kết thứ nhất:

- Người đại diện theo pháp luật: ..... Chức vụ: .....
- Giấy đăng ký kinh doanh số ..... , ngày cấp .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

2. Đơn vị tham gia liên kết thứ hai:

- Người đại diện theo pháp luật: ..... Chức vụ: .....
- Giấy đăng ký kinh doanh số ..... , ngày cấp .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

3. Đơn vị liên kết thứ ... :

(Thông tin cần làm rõ tương tự các đơn vị trên)

Các bên tham gia liên kết thống nhất cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết) như sau:

**I. ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ LIÊN KẾT**

**II. THÔNG TIN CHUNG VỀ LIÊN KẾT**

1. Địa bàn liên kết
2. Sản phẩm, dịch vụ thực hiện liên kết
3. Quy mô liên kết
4. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết

**III. VỐN THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT**

1. Tổng vốn thực hiện dự án, kế hoạch
2. Số vốn đề nghị hỗ trợ
3. Đối ứng của các bên tham gia liên kết



(Bao gồm cả vốn bằng tiền hoặc hiện vật của người dân tham gia liên kết được quy đổi thành tiền)

4. Các nguồn vốn khác

#### **IV. THỰC HIỆN LIÊN KẾT**

1. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết (ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết)

2. Các cam kết cho trường hợp phát sinh sửa đổi các nội dung được thỏa thuận

Các bên tham gia liên kết ký trong Biên bản thỏa thuận này thống nhất với các nội dung đã thỏa thuận. Biên bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong suốt thời gian thực hiện Dự án, kế hoạch liên kết. Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết của mỗi bên trong quá trình thực hiện, các bên có thể sửa đổi các nội dung được thỏa thuận nhưng không được làm thay đổi nội dung của Dự án liên kết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bản thỏa thuận này được lập thành ..... bản có giá trị như nhau. Các bên tham gia liên kết giữ ..... bản, chủ trì liên kết giữ ..... bản./.

#### **Chữ ký của các bên tham gia dự án liên kết**

**ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*





**Mẫu số 04**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**BẢN CAM KẾT**

**Bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm,  
 an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường**

Kính gửi: (UBND cấp huyện/Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh  
 (được phân bổ vốn).....)

Chủ trì dự án liên kết:

Người đại diện theo pháp luật: .....Chức vụ: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ....., Fax: ..... E-mail: .....

Mã số thuế .....

Sản phẩm liên kết: .....

Loại hình liên kết: .....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường trong lĩnh vực.....mà dự án liên kết triển khai.

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**CHỦ TRÌ LIÊN KẾT**  
**(Ký tên, đóng dấu)**

TÊN CƠ QUAN ..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:...../QĐ-.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Dự án liên kết .....**

**ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN/ THỦ TRƯỞNG SỞ, NGÀNH,  
 ĐƠN VỊ CẤP TỈNH .....**

*Căn cứ .....*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ các văn bản khác có liên quan khác của cấp tỉnh, huyện;*

*Xét đề nghị của... và báo cáo kết quả thẩm định của....*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Dự án liên kết ..... với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Dự án liên kết:

2. Chủ đầu tư:.....

3. Chủ trì dự án liên kết :

- Người đại diện theo pháp luật: .....

- Chức vụ: .....

- Giấy đăng ký kinh doanh số ....., ngày cấp .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

4. Tên đại diện bên tham gia liên kết:.....

- Tên đại diện theo pháp luật:.....

- Chức vụ: .....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại:....., Fax:.....

5. Số lượng người dân tham gia liên kết : .....

6. Sản phẩm thực hiện Dự án liên kết:.....

7. Quy mô Dự án liên kết:.....

8. Địa điểm thực hiện Dự án liên kết:



9. Thời gian thực hiện:.....

10. Mục tiêu của Dự án:

a. Mục tiêu chung

b. Mục tiêu cụ thể

11. Kinh phí thực hiện Dự án liên kết:

Tổng vốn đầu tư thực hiện Dự án liên kết:.....đồng.

Trong đó:

a. Vốn của chủ trì dự án liên kết:.....đồng

b. Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ:.....đồng (nêu rõ từng nguồn NSNN như Ngân sách TW..... đồng; ngân sách tỉnh:..... đồng; ngân sách huyện..... đồng).

c. Vốn tham gia của bên liên kết:.....đồng

d. Vốn tín dụng ưu đãi:.....đồng

đ. Vốn lồng ghép thực hiện các chính sách khác: .....

12. Các nội dung đề nghị hỗ trợ từ ngân sách

TT	Nội dung hỗ trợ	Tổng vốn thực hiện	Vốn hỗ trợ từ NSNN

13. Kế hoạch đề nghị hỗ trợ: ghi cụ thể theo từng năm.

(Kèm theo Dự án liên kết có Phụ lục chi tiết)

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện: Phân công nhiệm vụ cho các cơ quan liên quan, UBND cấp xã (nơi thực hiện Dự án liên kết)....

**Điều 3.** Điều khoản thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở NN&PTNT; Sở .....
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu: ...

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG**  
**LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM**  
 Số: ...../ 20... /HĐSXTT

Căn cứ:

- *Bộ Luật Dân sự năm 2015 ngày 24/11/2015;*

- .....

Hôm nay, ngày... tháng ... năm 20.... tại ....., hai bên gồm:

**BÊN A: DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CỦA NÔNG DÂN .....**

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax: .....

Mã số thuế: .....

Tài khoản: .....

Do ông/bà: .....

Chức vụ: ..... làm đại diện.

**BÊN B: TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CỦA NÔNG DÂN/NÔNG DÂN.....**

Do ông/bà :..... Chức vụ: ..... làm đại diện.

CMND số:.....ngày cấp .....nơi cấp.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Tài khoản: .....

*Sau khi bàn bạc trao đổi thống nhất, hai bên nhất trí ký Hợp đồng như sau:*

**Điều 1. Nội dung chính**

1. Bên B đồng ý Hợp đồng (sản xuất/cung cấp dịch vụ/mua/bán/tiêu thụ) .....cho bên A:

- Thời gian : từ ngày..... tháng ..... năm ..... đến ngày.... tháng .... năm.....

- Qui mô (ví dụ diện tích): ..... (ha).

- Sản lượng dự kiến: ..... (tấn).

- Địa điểm: .....

2. Bên A đồng ý Hợp đồng (sản xuất/cung cấp dịch vụ/mua/bán/tiêu thụ (trả ngay hoặc ghi nợ) cho bên B (sản xuất/cung cấp dịch vụ/mua/bán/tiêu thụ, giống, vật tư phục vụ sản xuất) cụ thể như sau:

Tên sản phẩm	Diện tích sản xuất (ha)	Số lượng (tấn)	Đơn giá (đồng/tấn)	Thành tiền (đồng)
--------------	-------------------------	----------------	--------------------	-------------------



1.				
2.				
Tổng cộng				

3. Nếu bên B tự mua (*tên giống hoặc vật tư, dịch vụ*).....: ..... (*tên giống hoặc vật tư*) mà bên B tự mua phải là loại ..... đạt tiêu chuẩn, chất lượng của giống ....., được sự chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền.

4. Bên B bán ..... hàng hóa cho bên A:

- Số lượng tạm tính: .....

- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm..... do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 3 dưới đây và với số lượng thực tế khi thu hoạch.

**Điều 2. Tiêu chuẩn chất lượng và quy cách hàng hóa Bên B phải đảm bảo:**

1. Chất lượng hàng..... theo quy định.....

2. Quy cách hàng hóa.....

3. Bao bì đóng gói.....

**Điều 3. Thời gian, địa điểm giao nhận và bốc xếp**

1. Thời gian giao hàng

2. Địa điểm giao, nhận hàng

3. Bốc xếp, vận chuyển, giao nhận

**Điều 4. Giá cả và phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng**

1. Giống và vật tư (*áp dụng cho trường hợp bên A bán ghi nợ cho bên B*):

- Giá các loại vật tư, phân bón, công lao động.

- Phương thức thanh toán.

- Thời hạn thanh toán.

2. Sản phẩm hàng hóa

- Tiêu chuẩn: (các tiêu chuẩn sản phẩm hàng hóa phải đạt được).

- Giá nông sản dự kiến (giá trên thị trường tại thời điểm thu hoạch hoặc giá sàn hoặc mức bù giá....).

- Phương thức và thời điểm thanh toán.

3. Địa điểm giao hàng

- Ghi rõ địa điểm bên B giao sản phẩm nông sản hàng hoá cho bên A.

**Điều 5. Trách nhiệm bên A**

- Giới thiệu doanh nghiệp/đơn vị cung cấp vật tư nông nghiệp (*phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn*) cho bên B nếu bên B có nhu cầu.

- Đảm bảo giao giống đúng số lượng, chất lượng, chủng loại, qui cách và thời hạn đã cam kết (*đối với trường hợp bên A bán ghi nợ cho bên B giống phục vụ sản xuất*)

- Đảm bảo thu mua sản phẩm hàng hóa đúng theo qui cách - phẩm chất đã cam kết và số lượng thu hoạch thực tế.

- Phối hợp với bên B tổ chức các biện pháp thu mua phù hợp với thời gian thu hoạch của bên B và kế hoạch giao nhận của bên A (*căn cứ theo lịch điều phối của bên A*).

- Cung cấp bao bì đựng ..... cho bên B (*nếu có yêu cầu*) sau khi đạt được thỏa thuận mua bán giữa hai bên.

- .....

#### **Điều 6. Trách nhiệm bên B**

- Bên B phải tuân thủ các qui trình canh tác theo yêu cầu của bên A và phù hợp với khuyến cáo của ngành nông nghiệp.

- Giao, bán sản phẩm hàng hóa đúng theo qui cách về phẩm chất, số lượng (*theo thực tế thu hoạch*), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

- Cung cấp cho bên A các thông tin về quá trình canh tác, thời gian thu hoạch, địa điểm giao hàng v.v....

- Lập danh sách hộ nông dân tham gia liên kết sản xuất trong cánh đồng lớn (*có danh sách kèm theo hợp đồng*).

- .....

#### **Điều 7. Về chia sẻ rủi ro bất khả kháng và biến động giá cả thị trường.**

1. Trường hợp phát hiện hoặc có dấu hiệu bất khả kháng thì mỗi bên phải thông báo kịp thời cho nhau để cùng bàn cách khắc phục và khẩn trương cố gắng phòng tránh, khắc phục hậu quả của bất khả kháng. Khi bất khả kháng xảy ra, hai bên phải tiến hành theo đúng các thủ tục quy định của pháp luật lập biên bản về tổn thất của hai bên, có xác nhận của ủy ban nhân dân xã (huyện) nơi xảy ra bất khả kháng để được miễn trách nhiệm khi thanh lý hợp đồng.

- Ngoài ra, Bên A còn có thể thỏa thuận miễn giảm.....% giá trị vật tư, tiền vốn ứng trước cho Bên B theo sự thỏa thuận của hai bên.

2. Trường hợp giá cả thị trường có đột biến gây thua thiệt quá khả năng tài chính của Bên A thì hai bên bàn bạc để Bên B điều chỉnh giá bán nông sản hàng hóa cho Bên A so với giá đã ký tại Điều 1 của hợp đồng này.

- Ngược lại, nếu giá cả thị trường tăng có lợi cho Bên A thì hai bên bàn bạc để Bên A tăng giá mua nông sản cho Bên B.

#### **Điều 8. Trách nhiệm vật chất của các bên trong việc thực hiện hợp đồng.**

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã được thỏa thuận trong hợp đồng, bên nào không thực hiện đúng, thực hiện không đầy đủ hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì bị phạt bồi thường thiệt hại vật chất.



- Mức phạt vi phạm hợp đồng về số lượng, chất lượng, giá cả, thời gian và địa điểm phương thức thanh toán do hai bên thỏa thuận ghi vào hợp đồng.

+ Mức phạt về không số lượng: (.....% giá trị hoặc..... đồng/đơn vị)

+ Mức phạt về không đảm bảo chất lượng:.....

+ Mức phạt về không đảm bảo thời gian:.....

+ Mức phạt về sai phạm địa điểm:.....

+ Mức phạt về thanh toán chậm:.....

### **Điều 9. Xử lý vi phạm**

#### **1. Trường hợp bên A vi phạm Hợp đồng**

Nếu bên A được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên A cho bên B.

#### **2. Trường hợp bên B vi phạm Hợp đồng**

Nếu bên B được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên B cho bên A.

### **Điều 10. Điều khoản chung**

1. Trong trường hợp có phát sinh trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết.

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện nghiêm chỉnh Hợp đồng đã ký, trong quá trình thực hiện có gì thay đổi, hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay phụ lục Hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm Hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành ..... bản, mỗi bên giữ ..... bản có giá trị ngang nhau./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**HỢP ĐỒNG**

**Thực hiện dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị**

Số: .....

*Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005;*

*Căn cứ ..... (Ghi Quyết định phê duyệt dự án).*

**CHÚNG TÔI GỒM:**

1. Chủ đầu tư (Bên A): .....

- Do Ông/Bà ..... làm đại diện.

- Chức vụ: ..... làm đại diện.

- Địa chỉ: .....

2. Bên chủ trì liên kết (Bên B): *(Ghi tên doanh nghiệp, HTX được giao chủ trì thực hiện Dự án liên kết):* .....

- Do Ông/Bà: ..... làm đại diện.

- Chức vụ: ..... làm đại diện.

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: ..... Email:.....

- Số tài khoản: .....

- Tà ngân hàng: .....

Cùng thỏa thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng thực hiện dự án.....<sup>(1)</sup>  
 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với các điều khoản sau:

**Điều 1. Giao nhận thực hiện Dự án**

Bên A giao và Bên B nhận thực hiện Dự án.....theo các nội dung trong Thuyết minh Dự án liên kết chuỗi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (sau đây gọi tắt là Thuyết minh).

Thuyết minh dự án và Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền là bộ phận không tách rời của Hợp đồng.

**Điều 2. Thời gian thực hiện Hợp đồng**

Thời gian thực hiện Dự án là ..... tháng, từ tháng..... năm 20.....đến tháng ..... năm 20.....

**Điều 3. Kinh phí thực hiện Dự án**

1. Tổng kinh phí thực hiện Dự án là ..... (bằng chữ.....), trong đó:

- Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ:.....đồng (nêu rõ từng nguồn như Ngân sách TW..... đồng; ngân sách tỉnh:..... đồng; ngân sách huyện..... đồng).

<sup>(1)</sup> Ghi tên dự án (ví dụ: Dự án phát triển sản xuất chăn nuôi gà theo hướng nông nghiệp sạch liên kết theo chuỗi giá trị)



- Kinh phí từ nguồn khác: ..... (bằng chữ.....).

c. Vốn tham gia của bên liên kết:.....đồng

c. Vốn tín dụng ưu đãi:.....đồng

d. Vốn lồng ghép thực hiện các chính sách khác: .....

2. Tiến độ cấp kinh phí:

*Tiến độ cấp kinh phí được ghi trong Thuyết minh phù hợp với quy định pháp luật và theo đàm phán hợp đồng này.*

**Điều 4.** Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

a) Cung cấp các thông tin cần thiết cho việc triển khai, thực hiện Hợp đồng;

b) Bố trí cho Bên B số kinh phí từ ngân sách nhà nước quy định tại Khoản

2 Điều 3 Hợp đồng này theo tiến độ kế hoạch, tương ứng với các nội dung được phê duyệt;

c) Trước mỗi đợt cấp kinh phí, trên cơ sở báo cáo tình hình thực hiện Dự án của Bên B, Bên A căn cứ vào sản phẩm, khối lượng công việc đã hoàn thành theo Thuyết minh để cấp tiếp kinh phí thực hiện Hợp đồng. Bên A có quyền thay đổi tiến độ cấp hoặc ngừng cấp kinh phí nếu Bên B không hoàn thành công việc đúng tiến độ, đúng nội dung công việc được giao;

đ) Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất để đánh giá tình hình Bên B thực hiện Dự án theo Thuyết minh;

e) Kịp thời xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết kiến nghị, đề xuất của Bên B về điều chỉnh nội dung chuyên môn, kinh phí và các vấn đề phát sinh khác trong quá trình thực hiện Dự án.

f) Tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện Dự án của Bên B theo các yêu cầu, chỉ tiêu trong Thuyết minh;

g) Có trách nhiệm cùng Bên B tiến hành thanh lý Hợp đồng theo quy định hiện hành;

h) Phối hợp cùng Bên B xử lý tài sản được mua sắm bằng ngân sách nhà nước hoặc được tạo ra từ kết quả thực hiện Dự án sử dụng ngân sách nhà nước (nếu có) theo quy định của pháp luật;

k) Tiếp nhận kết quả thực hiện Dự án sau khi được nghiệm thu;

l) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

m) Các thỏa thuận khác (nếu có như hồ sơ thanh toán.....).

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

a) Tổ chức triển khai đầy đủ các nội dung của Dự án đáp ứng các yêu cầu chất lượng, tiến độ và chỉ tiêu theo Thuyết minh;

b) Cam kết thực hiện và bàn giao sản phẩm cuối cùng đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đã được phê duyệt;

c) Được quyền tự chủ, tự quyết định việc sử dụng phần kinh phí được giao khoán để thực hiện Dự án;

d) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin cần thiết để triển khai thực hiện Hợp đồng;

đ) Kiến nghị, đề xuất điều chỉnh các nội dung chuyên môn, kinh phí và thời hạn thực hiện Hợp đồng khi cần thiết;



e) Yêu cầu Bên A cấp đủ kinh phí theo đúng tiến độ quy định trong Hợp đồng khi hoàn thành đầy đủ nội dung công việc theo tiến độ cam kết. Đảm bảo huy động đủ nguồn kinh phí khác theo cam kết. Sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ hiện hành và có hiệu quả;

g) Chấp hành các quy định pháp luật trong quá trình thực hiện Hợp đồng. Tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin cho các cơ quan quản lý trong việc giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với Dự án theo quy định của pháp luật;

h) Thực hiện việc tự đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở theo quy định hiện hành khi kết thúc Dự án. Sau khi đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở hoàn chỉnh lại hồ sơ theo kết luận của Hội đồng đánh giá cấp cơ sở, Bên B có trách nhiệm chuyển cho Bên A các hồ sơ để Bên A tiến hành việc đánh giá, nghiệm thu theo quy định pháp luật;

k) Có trách nhiệm quản lý tài sản được mua sắm bằng ngân sách nhà nước hoặc được tạo ra từ kết quả Dự án.

l) Có trách nhiệm cùng Bên A tiến hành thanh lý Hợp đồng theo quy định;

m) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

n) Các thỏa thuận khác (nếu có như hồ sơ thanh toán....).

#### **Điều 5. Chấm dứt Hợp đồng**

Dự án đã kết thúc và được nghiệm thu.

1. Có căn cứ để khẳng định việc thực hiện hoặc tiếp tục thực hiện Dự án là không cần thiết và hai bên đồng ý chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.

2. Bên B bị đình chỉ thực hiện Dự án theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Bên B không nộp hồ sơ để đánh giá, nghiệm thu Dự án theo quy định pháp luật.

4. Bên A vi phạm một trong các điều kiện dẫn đến việc Dự án không thể tiếp tục thực hiện do:

a) Không cấp đủ kinh phí theo tiến độ thực hiện Dự án mà không có lý do chính đáng;

b) Không kịp thời giải quyết những kiến nghị, đề xuất của Bên B theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Xử lý tài chính khi chấm dứt Hợp đồng**

1. Đối với Dự án đã kết thúc và được nghiệm thu:

a) Dự án đã kết thúc và đánh giá nghiệm thu từ mức “Đạt” trở lên thì Bên A thanh toán đầy đủ kinh phí cho Bên B theo quy định tại Hợp đồng này.

b) Dự án đã kết thúc, nhưng nghiệm thu mức “không đạt” thì Bên B có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số kinh phí ngân sách nhà nước đã cấp nhưng chưa sử dụng. Bên B nộp hoàn trả ngân sách nhà nước ....<sup>(2)</sup> tổng kinh phí ngân sách nhà nước đã sử dụng cho Dự án nếu do lỗi khách quan hoặc .....<sup>(3)</sup> tổng kinh phí ngân sách nhà đã sử dụng cho Dự án do lỗi chủ quan.

2. Đối với Dự án chấm dứt khi có căn cứ khẳng định không còn nhu cầu thực hiện:

(2), (5) Các bên xác định mức bồi hoàn.



a) Trường hợp Dự án chấm dứt khi có căn cứ khẳng định không còn nhu cầu thực hiện thì hai bên cùng nhau xác định khối lượng công việc Bên B đã thực hiện để làm căn cứ thanh toán số kinh phí Bên B đã sử dụng nhằm thực hiện Dự án và thu hồi số kinh phí còn lại đã cấp cho Bên B.

b) Trường hợp hai bên thỏa thuận ký Hợp đồng mới để thay thế và kết quả nghiên cứu của Hợp đồng cũ là một bộ phận cấu thành kết quả nghiên cứu của Hợp đồng mới thì số kinh phí đã cấp cho Hợp đồng cũ được tính vào kinh phí cấp cho Hợp đồng mới và được tiếp tục thực hiện với Hợp đồng mới.

3. Đối với Dự án bị đình chỉ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc Hợp đồng bị chấm dứt do Bên B không nộp hồ sơ để đánh giá, nghiệm thu Dự án theo quy định pháp luật thì Bên B có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số kinh phí ngân sách nhà nước đã được cấp nhưng chưa sử dụng. Bên B nộp hoàn trả ngân sách nhà nước ....<sup>(4)</sup> tổng kinh phí ngân sách nhà nước đã sử dụng cho Dự án nếu do lỗi khách quan hoặc .....<sup>(5)</sup> tổng kinh phí ngân sách nhà nước đã sử dụng cho Dự án nếu do lỗi chủ quan.

4. Đối với Dự án không hoàn thành do lỗi của Bên A dẫn đến việc chấm dứt Hợp đồng thì Bên B không phải bồi hoàn số kinh phí đã sử dụng để thực hiện Dự án, nhưng vẫn phải thực hiện việc quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Xử lý tài sản khi chấm dứt Hợp đồng**

1. Khi chấm dứt Hợp đồng, việc xử lý tài sản được mua sắm hoặc được hình thành bằng ngân sách nhà nước cấp cho Dự án được thực hiện theo quy định pháp luật.

2. Các sản phẩm vật chất của Dự án sử dụng ngân sách nhà nước: nguồn thu khi các sản phẩm này được tiêu thụ trên thị trường sau khi trừ các khoản chi phí cần thiết, hợp lệ, được phân chia theo quy định pháp luật.

#### **Điều 8. Điều khoản chung**

1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu một trong hai bên có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hoặc có căn cứ để chấm dứt thực hiện Hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia ít nhất là 15 ngày làm việc trước khi tiến hành sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt thực hiện Hợp đồng, xác định trách nhiệm của mỗi bên và hình thức xử lý. Các sửa đổi, bổ sung (nếu có) phải lập thành văn bản có đầy đủ chữ ký của các bên và được coi là bộ phận của Hợp đồng và là căn cứ để nghiệm thu kết quả của Dự án.

2. Khi một trong hai bên gặp phải trường hợp bất khả kháng dẫn đến việc không thể hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ đã thỏa thuận trong Hợp đồng thì có trách nhiệm thông báo cho Bên kia trong 10 ngày làm việc kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Hai bên có trách nhiệm phối hợp xác định nguyên nhân và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Hai bên cam kết thực hiện đúng các quy định của Hợp đồng và có trách nhiệm hợp tác giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện. Bên

(6) (7): Các bên xác định mức bồi hoàn.

vi phạm các cam kết trong Hợp đồng phải chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật.

4. Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng do các bên thương lượng hoà giải để giải quyết. Trường hợp không hoà giải được thì một trong hai bên có quyền đưa tranh chấp ra Trọng tài để giải quyết (hoặc khởi kiện tại Toà án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự).

**Điều 9.** Hiệu lực của Hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày..... Hợp đồng này được lập thành .... bản và có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ ....bản./.

**BÊN A**

(Chữ ký, ghi rõ họ và tên  
và đóng dấu)

**BÊN B**

(Chữ ký, ghi rõ họ và tên  
và đóng dấu)



**Phụ lục 1: NỘI DUNG, CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH THEO NĂM**

*Kèm theo Hợp đồng số: ...*

**I. Năm ...**

1. Nhiệm vụ số 1:

<b>TT</b>	<b>Nội dung/ công việc hoàn thành</b>	<b>Yêu cầu chất lượng</b>	<b>Thời hạn hoàn thành</b>

2. Nhiệm vụ số 2:

<b>TT</b>	<b>Nội dung/ công việc hoàn thành</b>	<b>Yêu cầu chất lượng</b>	<b>Thời hạn hoàn thành</b>

....

n. Nhiệm vụ số n:

**Phụ lục 2: KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THUỘC DỰ ÁN ..... THEO NỘI DUNG VÀ TIẾN ĐỘ NĂM**

Kèm theo Hợp đồng số: ...

Đơn vị tính: triệu đồng

[illegible]



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN HỌP DÂN**

*Hôm nay, ngày tháng năm....., tại (ghi rõ địa điểm tổ chức họp) ..... đã tổ chức họp để:..... (nêu mục đích cuộc họp).*

**1. Thành phần tham dự họp**

- Chủ trì cuộc họp (đại diện chủ đầu tư): (ghi rõ họ, tên, chức danh);
- Thư ký cuộc họp (đại diện chủ đầu tư): (ghi rõ họ, tên, chức danh);
- Đại diện các thành phần tham gia (nêu rõ các thành phần tham gia....., trong đó có các thành phần của đại diện cộng đồng dân cư, người dân tham gia).

**2. Nội dung cuộc họp**

- Phổ biến dự án: Tên dự án, mục tiêu dự án, cách thức xây dựng dự án, chính sách hỗ trợ của dự án ...;
- Thảo luận điều kiện tham gia của hộ: tiêu chí chọn hộ tham gia, trách nhiệm của hộ khi tham gia dự án;
- Lập danh sách hộ tham gia: là hộ đáp ứng tiêu chí và tự nguyện tham gia dự án, có cam kết thực hiện đúng các quy định của dự án.

*(Kèm theo danh sách hộ tham gia)*

Cuộc họp đã kết thúc vào... giờ... cùng ngày. Các thành viên tham dự đã thống nhất nội dung biên bản./.

**Thư ký cuộc họp**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Đại diện UBND xã**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Chủ trì**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Đại diện các cơ quan khác**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Đại diện các hộ dân**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

### Danh sách các đối tượng tham gia dự án cộng đồng

TT	Họ tên người đại diện hộ tham gia dự án	Địa chỉ	Hộ gia đình thuộc diện (HN, HCN, HMTN, khác)...	Lao động trong độ tuổi (Người)	Nội dung đăng ký hỗ trợ (Ghi cụ thể nội dung hỗ trợ)	Đối ứng của hộ (Ghi rõ đối ứng bằng tiền hoặc hiện vật)	Đăng ký vay vốn từ Ngân hàng CSXH (triệu đồng)	Ký xác nhận hoặc dấu tay điểm chỉ
<b>1</b>								
...								



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Địa danh, ngày ..... tháng ..... năm .....

**THUYẾT MINH DỰ ÁN:.....**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG DỰ ÁN**

- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về nội dung....
- Căn cứ Văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh...
- Căn cứ Quyết định số..... về phân bổ kế hoạch kinh phí năm ..... triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia.....
- .....
- Căn cứ định mức kinh tế kỹ thuật:.....

- Căn cứ...

**II. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN**

**1. Đại diện cộng đồng dân cư**

- Người đại diện theo pháp luật: .....
- Chức vụ: .....
- Địa chỉ: .....
- Số CMND hoặc CCCD:.....
- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Địa bàn thực hiện:.....**

(Các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; huyện nghèo và các xã còn lại).

**3. Đối tượng tham gia**

- Số lượng hộ gia đình tham gia dự án:.....

(Phân theo từng loại đối tượng được quy định theo các chương trình mục tiêu quốc gia gồm: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định); người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn do cộng đồng bình chọn)...

**4. Mục tiêu dự án**

a) Mục tiêu chung: Thay đổi tư duy, tập quán sản xuất của người dân để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất và phát triển nông nghiệp bền vững; đổi mới cách thức sản xuất, ứng dụng, chuyển giao khoa học, kỹ thuật và sản xuất theo chuỗi giá trị; đảm bảo an ninh lương thực cho người dân.

b) Mục tiêu cụ thể: giải quyết việc làm, tăng thu nhập, giảm số hộ nghèo...

**5. Thời gian triển khai thực hiện dự án (nhưng không quá 3 năm):**  
 Năm.....

## II. NỘI DUNG DỰ ÁN

### 1. Các hoạt động dự án (căn cứ các nội dung hỗ trợ để xây dựng các hoạt động của dự án)

- Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên tổ nhóm, nâng cao năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm (số lượng, nội dung, thời gian, đối tượng, chương trình bồi dưỡng, tập huấn...): .....

- Hỗ trợ vật tư, nguyên liệu, công cụ, dụng cụ, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi (số lượng, chủng loại và thông số kỹ thuật, thời gian hỗ trợ,...): .....

- Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, truy xuất nguồn gốc và dán nhãn sản phẩm: .....

- Tham quan học tập các dự án có hiệu quả giữa các địa phương do thủ trưởng đơn vị quyết định trong phạm vi dự toán được giao: .....

- Các hoạt động khác có liên quan dự án.....

- Xây dựng, quản lý dự án: .....

### 2. Kinh phí thực hiện dự án

TT	Nội dung/hoạt động dự án	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Trong đó	
					Ngân sách Nhà nước	Đối ứng của dân
<b>I</b>	<b>Hỗ trợ sản xuất</b>					
1	Hỗ trợ giống					
-	Trồng trọt					
-	Chăn nuôi					
-	Lâm nghiệp					
-	Thủy sản					
-	Nấm					
-	.....					
2	Hỗ trợ vật tư (thức ăn, thuốc, phân bón,...)					
-	Thức ăn, thuốc, phân bón, hỗ trợ chế phẩm					
-	.....					
3	Hỗ trợ khác					
-	Hỗ trợ nguyên liệu					



-	Công cụ, dụng cụ					
-	Trang thiết bị					
-	.....					
<b>II</b>	<b>Hỗ trợ tập huấn</b>					
1	Tập huấn về chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật					
-	Tập huấn truy xuất nguồn gốc....					
-	Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên					
-	.....					
2	Hỗ trợ cán bộ đến tận hộ gia đình hướng dẫn thực hiện dự án					
-	Hỗ trợ tham quan học tập (địa điểm, số người)					
	.....					
<b>III</b>	<b>Kiểm tra, tổng kết, quản lý</b>					
1	Kiểm tra, chỉ đạo					
2	Sơ kết, tổng kết					
3	Quản lý dự án					
	<b>Tổng cộng</b>					

b) Nguồn huy động khác: (như vay vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách, hỗ trợ của tổ chức quốc tế (nếu có...) ....)  
(ghi các nội dung hỗ trợ cụ thể)

**3. Hình thức luân chuyển, cách thức quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển quay vòng một phần vốn trong cộng đồng (nếu có).**

- Tỷ lệ hoặc mức quay vòng vốn hoặc hiện vật:
- Hình thức, trình tự luân chuyển.
- Cách thức quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển.

### **III. DỰ KIẾN KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC DỰ ÁN**

1. Hiệu quả về mặt xã hội.
2. Hiệu quả về kinh tế.
3. Khả năng nhân rộng
4. Kết quả đầu ra sản phẩm của dự án

5. Hiệu quả khác (nếu có).

#### **IV. CHẾ TÀI XỬ LÝ TRONG TRƯỜNG HỢP VI PHẠM CAM KẾT (NẾU CÓ)**

Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp chủ đầu tư, cộng đồng dân cư và các đối tượng khác tham gia dự án vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan (nếu có).

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Trách nhiệm của cộng đồng dân cư .....

#### **VI. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DỰ ÁN**

1. Hợp dân thống nhất dự án (Từ tháng....năm ....đến tháng....năm.....)
2. Hoàn thiện và trình phê duyệt dự án (Từ tháng....đến tháng....năm....)
3. Tổ chức thực hiện dự án (Từ tháng.....đến tháng.....năm.....)
4. Đánh giá kết quả thực hiện dự án (theo tiến độ quý, 6 tháng, năm)

#### **VII. CÁC NỘI DUNG KHÁC CÓ LIÊN QUAN**

Ngoài các nội dung nêu trên, đại diện cộng đồng xây dựng dự án có thể bổ sung các nội dung khác nhằm làm rõ hơn nội dung dự án và phù hợp với điều kiện thực tế; các kiến nghị đề xuất có liên quan.

**ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ**

(ký, ghi rõ họ tên)



TÊN CƠ QUAN..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
 .....  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
 ..... , ngày ..... tháng ..... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN/ THỦ TRƯỞNG SỞ, NGÀNH,  
 ĐƠN VỊ CẤP TỈNH .....**

*Căn cứ.....*

*Căn cứ Quyết định giao vốn số.....*

*Căn cứ văn bản của tổ thẩm định dự án.....*

*Căn cứ.....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1: Phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, với các nội dung chính**

1. Tên dự án: .....
2. Thời gian triển khai dự án: .....
3. Địa điểm thực hiện dự án: .....
4. Đối tượng tham gia dự án:.....
5. Các hoạt động của dự án.....
6. Kinh phí thực hiện dự án: Nêu rõ các nguồn kinh phí thực hiện dự án (NSNN, Vốn đối ứng của hộ dân, vốn vay ngân hàng (nếu có))
7. Hình thức quay vòng (nếu có):.....
8. Hiệu quả, kết quả đầu ra của dự án.....
9. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp.....
10. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết (nếu có).....

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện: Phân công nhiệm vụ cho các cơ quan liên quan.....

**Điều 3.** Điều khoản thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- ... ..;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu: ...

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**  
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

**TÊN CƠ QUAN THỰC HIỆN (CHỦ ĐẦU TƯ)**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../HĐ-DA

....., ngày tháng năm.....

### **HỢP ĐỒNG**

#### **Thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng**

*Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày ..... tháng..... năm.....;*  
*Căn cứ Quyết định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm..... cho cơ quan, đơn vị.....thực hiện Chương trình MTQG.....;*  
*Căn cứ quy định liên quan;*  
*Căn cứ Quyết định về việc phê duyệt dự án sản xuất cộng đồng.....*

Hôm nay, ngày .....tháng ..... năm.....

Tại:.....

Chúng tôi gồm có:

**BÊN A: ĐẠI DIỆN CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO VỐN (CHỦ ĐẦU TƯ)**

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Tài khoản:.....

Do Ông (Bà):.....Chức vụ: Thủ trưởng cơ quan

Ông (Bà):.....Chức vụ: Phụ trách kỹ thuật/chuyên môn

Ông (Bà):.....Chức vụ: PT. Kế toán

Đại diện cho cơ quan được giao vốn thực hiện dự án sản xuất cộng đồng.

**BÊN B: ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG (TỔ, NHÓM) THAM GIA DỰ ÁN**

Địa chỉ:.....

Điện

thoại:.....

CMND hoặc CCCD số:....., ngày cấp:....., nơi cấp:.....

Do ông (bà):.....Chức vụ: Đại diện nhóm hộ; THT/BPTT/.....

Đại diện cho tổ, nhóm cộng đồng tham gia dự án.

Trên cơ sở thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng năm.....với các điều khoản như sau:

#### **Điều 1. Nội dung hợp đồng**



Bên A hỗ trợ kinh phí để Bên B triển khai thực hiện các nội dung đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.

1. Tên dự án:.....
2. Qui mô:.....(con/cây....)/.....hộ/.....điểm (thôn, xã)
3. Địa điểm:.....
4. Thời gian thực hiện: Từ ngày....tháng....năm....đến ngày....tháng....năm....
5. Kinh phí hỗ trợ: Gồm giống, vật tư và chi phí triển khai dự án..... đồng
  - 5.1. Giống (Nhà nước hỗ trợ.....%):.....đồng
  - 5.2. Vật tư, công cụ, thiết bị... (Nhà nước hỗ trợ.....%):.....đồng
  - 5.3. Tập huấn kỹ thuật (lần):.....đồng
  - 5.4. Sơ kết, tổng kết:.....đồng
  - 5.5. Quản lý dự án:.....đồng
  - 5.6. Các nội dung khác:.....đồng
- Tổng cộng:..... đồng**  
(Bằng chữ: .....) )

## **Điều 2. Trách nhiệm của bên A**

1. Cung cấp định mức KTKT, hướng dẫn, theo dõi bên B thực hiện dự án.
2. Cử cán bộ trực tiếp xuống cơ sở để chỉ đạo, theo dõi thực hiện dự án (Cán bộ phải có bằng cấp chuyên môn về dự án).
3. Phối hợp tổ chức tập huấn kỹ thuật, hội thảo, sơ kết, tổng kết dự án, kiểm tra, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án để giải ngân theo tiến độ và lập biên bản để lưu vào hồ sơ của 02 bên.
4. Bố trí cho Bên B số kinh phí từ ngân sách nhà nước quy định tại Điều 1 Hợp đồng này theo tiến độ kế hoạch, tương ứng với các nội dung được phê duyệt.

## **Điều 3. Trách nhiệm của bên B**

1. Sử dụng giống, vật tư, công cụ, dụng cụ, thiết bị hỗ trợ theo đúng mục đích, yêu cầu về kỹ thuật, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, dự án triển khai phải đạt hiệu quả và cộng đồng trong dự án có thể mở rộng sản xuất.
2. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn kỹ thuật, hội thảo, hội nghị sơ kết, tổng kết do các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức. Cung cấp số liệu triển khai thực hiện dự án để bên A lập báo cáo tiến độ, báo cáo kết quả triển khai dự án khi kết thúc; lưu ý phải có báo cáo kịp thời những diễn biến bất thường (dịch bệnh, thời tiết, thiên tai...) để hai bên cùng phối hợp xử lý.
3. Trích nộp một phần kinh phí theo thỏa thuận bằng tiền hoặc hiện vật (Bằng chữ: ..... ) để thực hiện quay vòng vốn dự án (nếu có);  
Cộng đồng nộp vào tài khoản sau:

- Tên tài khoản: Do cộng đồng đề xuất, trường hợp cộng đồng không thực hiện được thì chuyển về tài khoản của UBND xã nơi có dự án để quản lý thực hiện.

- Số tài khoản:..... Tại Kho bạc .....

Riêng phần kinh phí đối ứng bằng tiền hoặc hiện vật của cộng đồng (ghi cụ thể) để thực hiện dự án, phải có sự giám sát của chủ đầu tư dự án.

4. Tổ, nhóm hộ ký kết hợp đồng với doanh nghiệp, cơ sở thu mua tiêu thụ sản phẩm sản xuất ra (khi đến thời điểm thu hoạch).

#### **Điều 4. Thanh lý hợp đồng**

1. Cơ sở thanh lý hợp đồng là các biên bản nghiệm thu tại cộng đồng trực tiếp thực hiện dự án.

2. Các chứng từ thanh toán theo qui định hiện hành.

#### **Điều 5. Những thoả thuận khác**

1. Trường hợp gặp rủi ro bất khả kháng (thiên tai, dịch bệnh hoặc những yếu tố khách quan khác) thì bên B phải kịp thời đánh giá thiệt hại, lập biên bản và báo cáo cho bên A để cùng giải quyết.

2. Trường hợp dự án không thực hiện đúng hoặc không đảm bảo yêu cầu của hợp đồng thì bên A sẽ thu hồi lại toàn bộ hoặc một phần kinh phí trên cơ sở các biên bản kiểm tra, nghiệm thu, đánh giá để triển khai thực hiện dự án tiếp theo.

#### **Điều 6. Cam kết chung**

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có gì khó khăn vướng mắc, hai bên phải gặp nhau để cùng bàn bạc, giải quyết. Bên nào tự ý làm sai sẽ phải chịu bồi thường theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 08 bản có giá trị như nhau, bên A giữ 04 bản bên B giữ 04 bản./.

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)